

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ NÔNG DÂN

TRƯƠNG THỊ TIẾN

Trong khi đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, và coi đây là con đường duy nhất để giải phóng dân tộc. Suốt cuộc đời, Người đã đi định đi trên con đường đó.

1. Cùng với việc xác định quyền lãnh đạo thuộc về giai cấp vô sản, Người rất chú ý đến vấn đề nông dân.

Sau khi Lenin mất, vấn đề nông dân trong cuộc cách mạng vô sản không được các đảng cộng sản ở các nước công nghiệp thuộc Quốc tế cộng sản coi trọng. Trước đó, Quốc tế nông dân có được thành lập, tổ chức một Hội nghị vào tháng 10 năm 1923, ra được một số tạp chí. Nhưng sau đó, không hoạt động gì đáng kể.

Ở trong nước, nông dân chiếm số đông - trên 90% dân số. Đó là lực lượng tuy đông đảo nhưng ở rải rác khắp các vùng thôn quê, bị dày dora trong cảnh nghèo đói và dốt nát.

Hoàn cảnh lịch sử như vậy, ai dám coi những người "nhà quê" này là một lực lượng cách mạng khả năng chống lại một kẻ thù ở trình độ văn minh cao hơn? Người đó là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc ta.

Trên cơ sở hiểu biết thấu đáo giai cấp nông dân, cả những mặt mạnh, cả những hạn chế của Người khẳng định: "Giai cấp công nhân chỉ có thể làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình bằng cách minh với giai cấp nông dân" ⁽¹⁾. Nông dân không thể là lực lượng lãnh đạo cách mạng, nhưng là đồng minh đáng tin cậy của giai cấp công nhân.

Mặc dù có thời gian quan điểm của Người về vấn đề nông dân không được ủng hộ một cách cực, nhưng Người vẫn là học trò xuất sắc của Lenin. Mặt khác, trong khi đề cao vai trò của nông dân, Người luôn luôn tỉnh táo để không bao giờ bị ngợp trước số lượng đông đảo của nông dân. Vì thế đề cao vai trò nông dân của Người chưa bao giờ bị đẩy tới mức cực đoan.

Đồng thời với việc khẳng định khả năng cách mạng to lớn của lực lượng này, Người vẫn khẳng định: "Chỉ với lực lượng riêng biệt của chính mình, nông dân không bao giờ có thể trút bỏ được gánh nặng đang đè nén họ" ⁽²⁾, "...Nhưng trào lưu cơ hội chủ nghĩa, nịnh nông dân, coi nông dân là một lực lượng chủ yếu, là động lực duy nhất của cách mạng, là đội ngũ cách mạng nhất, đều chỉ đi tới

liều lưu, chủ nghĩa cực đoan vô chính phủ và đi tới phản bội chủ nghĩa Lênin mà thôi" (3)

h giá đúng khả năng cách mạng của nông dân, đó là một công lao của HỒ CHÍ MINH nhằm
những yếu tố cơ bản cho thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

trong thực tiễn cách mạng, Người luôn có ý thức giải quyết vấn đề nông dân trong tổng thể của
lân tộc.

tổng kết 30 năm hoạt động của Đảng, Bác viết: "chủ nghĩa Mác-Lênin đã giúp Đảng ta thấy rõ
ng điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu như nước ta thì vấn đề dân tộc thực chất là vấn
dân, cách mạng dân tộc thực chất là cách mạng của nông dân do giai cấp công nhân lãnh

vậy, Bác không bao giờ vì sự quan trọng của vấn đề nông dân mà quên mất mục đích lớn lao
toàn thể dân tộc (trong đó có nông dân): Độc lập dân tộc - Theo Bác, bản thân giai cấp nông
tộc hết cũng phải tập trung cố gắng của mình cho nhiệm vụ chung đó. Hơn thế, ngoài nông dân
tranh thủ tất cả lực lượng khác trong cộng đồng dân tộc - nhất là trong những năm đầu của
ch mạng.

đó, đã có thời gian Bác không vì quyền lợi giai cấp của lực lượng nông dân đông đảo mà đẩy
phần khác - dù lực lượng này quá bé nhỏ về số lượng so với lực lượng nông dân, về phía kẻ
dân tộc, trong một hoàn cảnh lịch sử có thể và cần thiết phải tranh thủ họ.

"Sách lược văn tăt của Đảng", Bác chủ trương Đảng "phải hết sức lãnh đạo cho dân cày
m thổ địa cách mạng, đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến" (5). Đối với tầng lớp trung tiểu
Người cho rằng: Nếu họ "chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít nữa làm cho họ
," (6)

thời điểm đó, khi mà cương lĩnh về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc
Đại hội VI Quốc tế Cộng sản đang chịu ảnh hưởng của tư tưởng tả khuynh, thì sách lược
o của Người không phải đã được chấp nhận ngay. Thậm chí còn bị hiểu là những biểu hiện
rộng hữu khuynh.

đó, luận cương chính trị (tháng 10-1930) đã tập trung khẳng định sự triệt để của cách mạng
n trong việc giải quyết mối quan hệ khăng khít giữa 2 nhiệm vụ chiến lược: Dân tộc Dân chủ.
ối quan hệ đó, yếu tố dân tộc không được nêu cao như chánh cương văn tăt, Sách lược văn
ic soạn thảo.

ng Nguyễn Ái Quốc không nản lòng. Sau khi chiến tranh thế giới II bùng nổ mâu thuẫn dân
n gay gắt. Lúc đó chúng ta mới dễ nhận thấy và dễ thống nhất. Vấn đề dân tộc cần phải
ơng cao. Giải quyết các vấn đề khác phải tùy thuộc vào nó.

ghị VI, VII và đặc biệt là Hội nghị VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng, dưới sự chủ
ic, đã tạm gác khẩu hiệu "đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân nghèo". Nhiệm vụ dân chủ
mức độ thấp, thực hiện dần từng bước, nâng dần lên và được thực hiện triệt để trong giai

đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, trong những năm đầu tiên khi hòa bình được lập lại ở miền Bắc.

Tiến trình đó là do nhiệm vụ giải phóng dân tộc quy định. Thực tiễn của cuộc cách mạng dân chủ cũng chứng minh rằng giải quyết vấn đề nông dân trong tổng thể vấn đề dân tộc không thể thiếu. Nghĩa nông dân phải hy sinh quyền lợi giai cấp của mình cho quyền lợi dân tộc - cho dù mong muốn lớn nhất của họ trước hết là độc lập dân tộc. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện 2 nhiệm vụ này, Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch đã làm thỏa mãn một cách đúng mức thể cân bằng giữa quyền lợi chung và riêng của giai cấp nông dân.

3. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chủ tịch khẳng định nông dân là lực lượng cơ bản cho công nhân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng làm thế nào để phát huy sức mạnh của lực lượng này. Chia ruộng đất cho họ là việc làm cần thiết, nhưng quan trọng hơn vẫn là tìm một phương pháp sản xuất mới để phát triển kinh tế nông nghiệp, để đem lại cho họ một cuộc sống mới thật sự no ấm.

Xác định một mô hình hợp tác trong nông nghiệp là một bài toán cực kỳ khó. Nó phụ thuộc phần vào rất nhiều yếu tố của hoàn cảnh lịch sử mà con người khó vượt lên trên được. Sau bao năm đấu tranh gian khổ để giành độc lập dân tộc, để xóa bỏ chế độ người bóc lột người thì hàng đầu của việc lựa chọn mô hình hợp tác là không có áp bức bóc lột, không có khả năng đè nén chế độ đó. Con người phải thật sự tự do, bình đẳng và đương nhiên đời sống của nông dân phải nâng lên. Trên thế giới, một mô hình như vậy còn đang trong quá trình thử nghiệm ở Liên Xô và Trung Quốc từ đầu tiên của phe xã hội chủ nghĩa.

Hơn nữa, sự lựa chọn này diễn ra trong hoàn cảnh cả nước còn phải tập trung sức cho sự giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Vì thế, mô hình được lựa chọn tất nhiên phải là mô hình thích ứng với hoàn cảnh chiến tranh, đáp ứng được những đòi hỏi của chiến tranh, chịu sự tác động chi phối của quy luật chiến tranh.

Trong hoàn cảnh như vậy, Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch chưa có đủ điều kiện để xác định một mô hình hợp tác phù hợp với tình hình nông nghiệp ở nước ta. Nhưng Người đã nêu ra những nguyên tắc định hướng hết sức quan trọng.

Đây là hình thức hợp tác tự nguyện của người lao động. Do đó, nguyên tắc hàng đầu là "không được cưỡng ép ai hết" và sau khi vào hợp tác, bản thân người lao động phải có lợi⁽⁷⁾

Trong mối quan hệ giữa lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của xã viên phải đảm bảo sự cân bằng hài hòa. Song đặc biệt phải chú ý đến quyền lợi của người lao động. Có vậy mới tạo ra sự kích thích đối với người trực tiếp sản xuất. Mọi mô hình hợp tác dù theo kiểu nào, muốn thành công cũng phải đáp ứng yêu cầu đó.

Về nguyên tắc quản lý, Bác thường nhấn mạnh: phải thật sự dân chủ. Về phân phối: phải theo chủ nghĩa bình quân. Về phương pháp tổ chức: không được tham lam nhanh, vội vã mà phải "phong trào" mà phải có những bước đi thích hợp với trình độ của lực lượng sản xuất v.v..

Nhìn lại những bước thăng trầm của quá trình hợp tác hóa nông nghiệp, chúng ta đã nhận biết được những hạn chế của mình. Những hạn chế đó bắt nguồn từ việc xác định chưa đúng nội dung, cơ sở của mô hình hợp tác xã nông nghiệp. Những hạn chế đó còn do chúng ta chưa tuân thủ những nguyên tắc của sự hợp tác lao động mà Hồ Chủ tịch nhắc nhở chúng ta trong những năm đầu xây dựng hợp tác xã.

Nông dân miền Bắc sau cải cách ruộng đất và nông dân miền Nam sau năm 1975 không phải tất cả đều trở thành xã viên hợp tác xã với sự tự nguyện về kinh tế. Có người vào hợp tác xã vì ý thức hời hợt, cũng có người buộc phải vào vì "thành tích" chung của địa phương (tăng lớp trung nông ở thôn Nam Bộ sau giải phóng là một ví dụ).

Đặc biệt, với các hợp tác xã trước đây quyền lợi của người lao động chưa được chú ý thỏa đáng. Trong chiến tranh, người nông dân sẵn sàng hy sinh vì quyền lợi lớn lao của dân tộc. Nhưng khi đất nước đã hòa bình, chúng ta vẫn duy trì những chính sách kinh tế của thời chiến. Nguyên tắc cũng có thể không được thực hiện đúng mức. Nguyên tắc quản lý dân chủ bị vi phạm. Do đó, người nông dân gần gũi với hợp tác xã, không hứng thú lao động sản xuất...

Và cũng chính vì vậy, các hợp tác xã đã mất đi ý nghĩa của sự hợp tác lao động, nhằm thúc đẩy xuất phát triển. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến những vấp vấp trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế nông nghiệp nước ta những năm

Ngày nay, do sự nỗ lực đổi mới của toàn Đảng, toàn dân, kinh tế nước ta nói chung, kinh tế nông nghiệp nói riêng đang có sự chuyển mình. Chúng ta đang và chắc chắn sẽ tìm ra được một mô hình hợp tác có khả năng thúc đẩy nông nghiệp phát triển, có khả năng đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho nông dân như suốt đời Hồ Chủ tịch hằng mong ước.

CHÚ THÍCH

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập I (1920-1925). NXB Sự thật, Hà Nội, 1980 tr. 157
- 2, 3. Sách đã dẫn, tr.157
4. Hồ Chí Minh, "Ba mươi năm hoạt động của Đảng", Tạp chí Học tập, Hà Nội, tháng 1-1960.
- 5, 6. Hồ Chí Minh toàn tập (1925-1930). NXB Sự thật, Hà Nội, 1981, tr. 297
7. Hồ Chí Minh. Về hợp tác hóa nông nghiệp. NXB Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.24